

Bản án số: 251/2023/DS- ST

Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê xe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 119/2022/DSST ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê xe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2023/QĐST-HPT ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH TVN; Địa chỉ trụ sở: 776/56 Phạm Văn B, phường X, quận G, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Vũ Đình T, chức danh: Giám đốc;

* *Bị đơn:* Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1981; Địa chỉ thường trú: 2/10 Nguyễn Thế T, phường T, quận T, Thành phố H;

Địa chỉ nơi ở: A818 E, số 2 đường N, chung cư E, phường S, quận T, Thành phố H;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng TMCP VNTV; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, quận Đ, thành phố H; Địa chỉ chi nhánh: 318-318A L, Phường X, Quận X, Thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch HĐQT

Đại diện ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức danh: Phó GD TT xử lý nợ

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 và/hoặc ông Nguyễn Minh H; Địa chỉ liên lạc: tầng 1 số 96 C, Phường X, Quận X, Thành phố H (Văn bản ủy quyền số 2978/2023/UQ-PGD ngày 08/5/2023).

2. Bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1989; Địa Chỉ: 49/4 KP 7, phường T, Quận X, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Nguyên đơn Công ty TNHH TVN trình bày tại đơn khởi kiện 07/01/2022:*

Nguyên nhân sự việc: Ngày 15/02/2021 Công ty TNHH T cho ông Lê Mạnh H thuê xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 với giá thuê 11.000.000 (mười một triệu) đồng/tháng, kỳ hạn thuê 12 tháng từ ngày ký hợp đồng. Ông H đã trả tiền thuê xe 3 kỳ từ 15/02/2021 đến 14/5/2021.

Ngày 29/5/2021 Ông H trình báo với Công an quận T xe bị mất.

Sau đó Ông H nhiều lần hứa hẹn bồi thường tiền xe, trả các chi phí phát sinh, hỗ trợ trả tiền vay ngân hàng...nhưng đều không thực hiện.

Công ty TNHH TVN đề nghị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H buộc ông Lê Mạnh H phải:

- Trả lại cho Công ty TNHH TVN số tiền 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng là giá trị xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 của Công ty TNHH TVN cho Ông H thuê và bị Ông H làm mất.

- Trả cho Công ty TNHH TVN tiền thuê xe từ tháng 15/5/2021 đến thời điểm hiện tại số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng x 7 tháng = 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng. Tiền thuê xe sẽ tính tiếp cho đến hết thời hạn hợp đồng thuê xe.

- Trả cho Công ty TNHH TVN tiền lãi ngân hàng cho khoản vay mua xe đến thời điểm hiện tại số tiền 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng. Tiền lãi ngân hàng sẽ tính tiếp cho đến khi Công ty TNHH TVN trả hết khoản vay mua xe cho ngân hàng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu tạm tính đến thời điểm hiện tại: 650.000.000 + 77.000.000 + 34.000.000 = 761.000.000 (Bảy trăm sáu mươi một triệu) đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH TVN rút toàn bộ yêu cầu về việc buộc bị đơn ông Lê Mạnh H phải trả tiền lãi ngân hàng số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng theo bản cam kết ngày 18/10/2021; Rút một phần yêu cầu tiền cho thuê xe.

[2] *Bị đơn ông Lê Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác.*

[3] *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ngân hàng TMCP VNTV do ông Nguyễn Huỳnh Hữu T là người đại diện theo ủy quyền trình bày tại văn bản ngày 30/01/2023.

Công ty TNHH TVN vay vốn tại Ngân hàng TMCP VNTV theo Hợp đồng vay số Q11/212020 ngày 26/01/2021, số tiền vay là 483.650.000 đồng, thời hạn vay 71 tháng, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97, tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát số 51H 874.97; Ngoài ra, để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Vũ Đình T và bà Huỳnh Thị Hồng N có 02 (hai) ký hợp đồng bảo lãnh Q11/212020/HĐBL-01 và Hợp đồng Q11/212020/HĐBL-02 cùng ngày 26/01/2021. Tính đến ngày 30/01/2023, Công ty TNHH TVN còn nợ lại số tiền 418.107.892 đồng (gồm nợ gốc, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi).

Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Công ty TNHH TVN thanh toán số tiền nêu trên. Trường hợp Công ty TNHH TVN không thanh toán thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97; Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu ông Vũ Đình T và bà Huỳnh Thị Hồng N thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo 02 (hai) đồng bảo lãnh Q11/212020/HĐBL-01 và Hợp đồng Q11/212020/HĐBL-02 đã ký cùng ngày 26/01/2021. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP VNTV không có đơn yêu cầu độc lập đối với yêu cầu nêu trên theo quy định của pháp luật.

3.2. Bà Huỳnh Thị Hồng N xác định không liên quan tranh chấp giữa Công ty TNHH T cho ông Lê Mạnh H về việc thuê xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 và đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; tuy nhiên không có quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TVN, buộc bị đơn ông Lê Mạnh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 750.961.250 (bảy trăm năm mươi ngàn, chín trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm năm mươi) đồng; Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về việc buộc ông Lê Mạnh H phải trả tiền lãi ngân hàng số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng theo bản cam kết ngày 18/10/2021; Án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/01/2022, nguyên đơn Công ty TNHH TVN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Mạnh H phải trả tổng số tiền 761.000.000 (Bảy trăm sáu mươi một triệu) đồng do làm mất tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 của Công ty TNHH TVN theo hợp đồng thuê xe ngày 15/02/2021 là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuê tài sản theo Điều 472 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP VNTV và bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1989; địa chỉ: 49/4 KP 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn ông Lê Mạnh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Mạnh H theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn Công ty TNHH TVN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Mạnh H phải trả tổng số tiền 761.000.000 (Bảy trăm sáu mươi một triệu) đồng do làm mất tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 của Công ty TNHH TVN theo hợp đồng thuê xe ngày 15/02/2021.

Xét, tại Hợp đồng thuê xe ngày 15/02/2021 do nguyên đơn cung cấp xác định nội dung: “...Công ty TNHH TVN cho ông Lê Mạnh H thuê xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 của Công ty TNHH TVN, thời hạn thuê 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, giá thuê là 11.000.000 đồng/tháng thanh toán từ ngày 27 đến 30 hàng tháng”, Ngoài ra hợp đồng còn quy định về quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê và bên thuê.

Tại Thông báo số 150/CATP-CSĐT ngày 20/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Phú xác định: Ông Lê Mạnh H trình báo việc mất xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 của Công ty TNHH TVN ngày 16/5/2021, địa điểm mất tại cổng số 1 chung cư Emerald, số 2 đường N4, chung cư Emerald, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tại Bản cam kết ngày 18/10/2021 bị đơn ông Lê Mạnh H có cam kết trả lại tiền hoặc tài sản là xe ô tô tương đương giá trị 650.000.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH TVN yêu cầu bị đơn ông Lê Mạnh H phải bồi thường số tiền 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng là giá trị xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 do Công ty TNHH TVN đăng ký sở hữu là có cơ sở nên chấp nhận theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Tại đơn khởi kiện ngày 07/01/2022, Công ty TNHH TVN yêu cầu ông Lê Mạnh H phải trả tiền lãi ngân hàng cho khoản vay mua xe đến thời điểm hiện tại số tiền 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng theo bản cam kết ngày 18/10/2021. Tiền lãi ngân hàng sẽ tính tiếp cho đến khi Công ty TNHH TVN trả hết khoản vay mua xe cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH TVN rút phần yêu cầu đối với tiền lãi ngân hàng cho khoản vay mua xe đến thời điểm hiện tại số tiền 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng theo bản cam kết ngày 18/10/2021 của ông Lê Mạnh H nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.3] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền thuê xe theo hợp đồng ký từ ngày 15/02/2021 đến thời điểm hiện tại số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng x 7 tháng = 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng.

Xét, tại Hợp đồng thuê xe nêu trên nguyên đơn Công ty TNHH TVN và bị đơn ông Lê Mạnh H thỏa thuận thời hạn thuê 12 tháng tính từ ngày 15/02/2021, tuy nhiên đến ngày 16/5/2021 thì Ông H thông báo mất xe ô tô biển kiểm soát số 51H 874.97 tại cơ quan Công an có thẩm quyền. Tại phiên tòa, Công ty TNHH TVN xác định rằng bị đơn ông Lê Mạnh H đã thanh toán được một phần tiền thuê xe ô tô đến thời điểm xe ô tô bị mất, còn lại số tiền 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng chưa thanh toán.

Đồng thời, nguyên đơn xác định khi ký hợp đồng thuê xe thì bị đơn ông Lê Mạnh H có ký quỹ số tiền 30.000.000 đồng và Công ty TNHH TVN hiện đang cầm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo cho thời hạn thuê.

Như vậy, số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn (650.000.000 đồng - 30.000.000 đồng) + 4.500.000 đồng là 624.500.000 (sáu trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng và kể từ ngày 01/11/2021 đến ngày 07/11/2021 theo bản cam kết ngày 18/10/2021 bị đơn ông Lê Mạnh H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng

đến nay chưa thực hiện. Do đó, nguyên đơn Công ty TNHH TVN có yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trên tổng số tiền 624.500.000 đồng kể từ ngày 08/11/2021 đến nay là 18 tháng (lãi suất cơ bản 9%/năm x 150%) với số tiền 126.461.250 (mười hai triệu, một trăm ngàn) đồng là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Qua xem xét đánh giá tài liệu, chứng cứ và sự thừa nhận của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 750.961.250 (bảy trăm năm mươi ngàn, chín trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm năm mươi) đồng, đủ một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ vào phù hợp.

[3.4] Đối với Hợp đồng vay số Q11/212020 ngày 26/01/2021 giữa Ngân hàng TMCP VNTV và Công ty TNHH TVN được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, xe ô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: City L, biển kiểm soát số 51H 874.97 do Công ty TNHH TVN đứng tên đăng ký sở hữu đã được thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay theo Hợp đồng vay số Q11/212020 ngày 26/01/2021 nêu trên, do đó trường hợp xe ô tô biển kiểm soát số 51H 874.97 được tìm thấy thì được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TVN, buộc bị đơn ông Lê Mạnh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 750.961.250 (bảy trăm năm mươi ngàn, chín trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm năm mươi) đồng; Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về việc buộc ông Lê Mạnh H phải trả tiền lãi ngân hàng số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng theo bản cam kết ngày 18/10/2021; Án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Lê Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 750.961.250 (bảy trăm năm mươi ngàn, chín trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm năm mươi) đồng, do đó án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 34.038.450 (ba mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 472 và Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 4 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về việc buộc ông Lê Mạnh H phải trả tiền lãi ngân hàng số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng theo bản cam kết ngày 18/10/2021.

1. Trách nhiệm thanh toán:

Buộc bị đơn ông Lê Mạnh H phải trả Công ty TNHH TVN số tiền 750.961.250 (bảy trăm năm mươi ngàn, chín trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm năm mươi) đồng, một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Lê Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.038.450 (ba mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH TVN số tiền 17.220.000 (mười bảy triệu, hai trăm hai mươi ngàn) đồng Biên lai thu số tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0035323 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh